TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16/4/2024
"V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Quang
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Minh
2. Ông Nguyễn Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải– Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2024/TLST-HNGĐ ngày 17/01/2024, về việc: "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con**"**; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/02/2024 giữa các đương sự:

***1.Nguyên đơn*:** Chị Phạm Thị Xuân P - sinh năm 1991 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận

***2.Bị đơn*:** Anh Hồ Quốc D – sinh năm 1987 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/10/2023 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Xuân P trình bày: Chị và anh Hồ Quốc D tự tìm hiểu yêu thương nhau và sống chung vợ chồng có đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, xung đột lẫn nhau, thường xuyên cải vả nhau, hành hung đánh đập chị, không có hạnh phúc. Chị đã bỏ nhà đi vô nhà bà Cô ở Vũng Tàu làm ăn, không sống chung với anh D từ tháng 12/2023 cho đến nay. Chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Xuân P yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Hồ Quốc D.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên: Hồ Quốc Đ – sinh ngày 26/10/2011 và Hồ Thị Mỹ Y sinh ngày 20/8/2015. Khi ly hôn, chị P yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi cháu 2.000.000đ.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Hồ Quốc D trình bày: Anh với chị Phạm Thị Xuân P ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Trong quá trình sinh sống thì phát sinh mâu thuẫn, nay anh còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Tại bản tự khai ngày 20/02/2024 cháu Hồ Quốc Đ và Hồ Thị Mỹ Y trình bày: Khi ba mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với mẹ là Phạm Thị Xuân P.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng các bên đương sự không tự thỏa thuận được với nhau. Các đương sự đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/02/2024 đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con", qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc có thẩm quyền giải quyết.

2. Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân như sau: Theo lời khai của chị Phạm Thị Xuân P và các tài liệu có tại hồ sơ thì chị và anh Hồ Quốc D sống chung vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H nên là hôn nhân hợp pháp. Chị Phạm Thị Xuân P khai nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, xung đột lẫn nhau, thường xuyên cải vả nhau, anh D hay đánh đập chị nhiều lần, hai người không sống chung từ tháng 12/2023 đến nay, trong thời gian đó không ai liên hệ hàn gắn hạnh phúc. Từ đó, Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân của chị Phạm Thị Xuân P và anh Hồ Quốc D mâu thuẫn rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Xuân P.

3. Về con chung: Chị Phạm Thị Xuân P khai phù hợp các tài liệu có tại hồ sơ là vợ chồng có 02 con chung tên: Hồ Quốc Đ – sinh ngày 26/10/2011 và Hồ Thị Mỹ Y sinh ngày 20/8/2015 hiện ở với chị P. Khi ly hôn, chị P yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi cháu 2.000.000đ. Xét thấy việc chị Phạm Thị Xuân P yêu cầu được tiếp tục nuôi con là phù hợp nguyện vọng

của 02 cháu nhưng xét về hoàn cảnh thì hiện nay chị Phương không có nhà ở ổn định phải ở nhờ nhà người thân, từ khi chị P và anh D không chung sống với nhau nữa thì 02 cháu do anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cho đi học hàng ngày tại xã Hàm Đức, để cuộc sống hiện tại không bị xáo trộn ảnh hưởng đến tâm lý và việc học của hai cháu nên cần giao hai cháu cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Buộc chị P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi cháu 2.000.000đ.

4. Về tài sản và nợ: Chị Phạm Thị Xuân P không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Phạm Thị Xuân P là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh Hồ Quốc D không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Xuân P đối với anh Hồ Quốc D. Chị Phạm Thị Xuân P được ly hôn với anh Hồ Quốc D.

- Về con chung: Giao cháu Hồ Quốc Đ – sinh ngày 26/10/2011 và Hồ Thị Mỹ Y sinh ngày 20/8/2015 cho anh Hồ Quốc D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Phạm Thị Xuân P có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc chị Phạm Thị Xuân P phải cấp dưỡng nuôi cháu Hồ Quốc Đ – sinh ngày 26/10/2011 và Hồ Thị Mỹ Y sinh ngày 20/8/2015 mỗi tháng mỗi cháu 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng) cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi có khả năng lao động được hoặc có tài sản để nuôi sống bản thân.

"Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác".

3.Về án phí, lệ phí:

Chị Phạm Thị Xuân P là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị Phạm Thị Xuân P đã nộp đủ 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0012966 ngày 17/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa. Chị Phạm Thị Xuân P phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hồ Quốc D không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

4.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
-Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
-Nơi đăng ký kết hôn UBND xã H;
-Các đương sự;
-Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ung Thanh Quang